ĐẢNG ỦY CHÍNH PHỦ * Số 09 -CTr/ĐU	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2026*

BỘ TÀI CHÍNH
ĐẾN Số: 31801
Ngày 23-03-2026
Chuyển: VPĐU
Số và ký hiệu HS:

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ CHÍNH PHỦ
thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

---

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Chỉ thị số 01-CT/TW ngày 23/01/2026 của Bộ Chính trị về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ Chính phủ *(Đảng ủy Chính phủ)* ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng *(Chương trình hành động)*, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy Chính phủ, các đảng ủy trực thuộc Đảng bộ Chính phủ; cập nhật, đồng bộ, thống nhất với Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Chính phủ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình hành động phải bám sát mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, định hướng phát triển, nhiệm vụ trọng tâm và các đột phá chiến lược, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước, bảo vệ Tổ quốc giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Các chương trình, đề án, kế hoạch theo từng lĩnh vực phải đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, đồng bộ, phù hợp với thực tế; phân công rõ tập thể và cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện, xác định rõ lộ trình và thời gian hoàn thành với phương châm ***"6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền"***, tính khả thi, thiết thực, hiệu quả để triển khai thực hiện.

3. Kết quả thực hiện Chương trình hành động là tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm và nhiệm kỳ của các cấp ủy, tổ chức đảng, bí thư cấp ủy và người đứng đầu các bộ, ngành, lãnh đạo các đơn vị, tập thể lãnh đạo Chính phủ và các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Chính phủ.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. 100% đảng viên được nghiên cứu, học tập, quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Đảng ủy Chính phủ.

2. 100% các đảng ủy trực thuộc xây dựng chương trình hành động, kế hoạch, đề án thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong nhiệm kỳ.

3. 100% cấp ủy, tổ chức đảng có kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt các quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chương trình, kế hoạch về công tác tuyên giáo và dân vận, lãnh đạo các tổ chức đoàn thể hằng năm trong cơ quan, đơn vị.

4. 100% cấp ủy, chi bộ các cấp xây dựng, rà soát, bổ sung, sửa đổi quy chế làm việc, quy chế phối hợp công tác (nếu có) giữa cấp ủy với tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; xây dựng chương trình làm việc của cấp ủy, ủy ban kiểm tra toàn khóa và hằng năm.

5. 100% bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác đảng ít nhất một lần/nhiệm kỳ. Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm trong giai đoạn 2025 - 2030 đạt từ 3% tổng số đảng viên trở lên.

6. Hằng năm, phấn đấu 100% đảng bộ trực thuộc được đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ; có từ 90% tổ chức đảng và 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó, có 20% tổ chức đảng và đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

7. 100% các đảng ủy trực thuộc có kế hoạch, biện pháp cụ thể thực hiện chuyển đổi số trong công tác đảng.

8. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại thực hiện theo Phụ lục 2, Phụ lục 3 và Phụ lục 4 *(kèm theo Chương trình hành động này).*

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng

1.1. Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; tăng cường công tác dân vận và lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội

1.1.1. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị

Tiếp tục củng cố bản lĩnh chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ Chính phủ; giữ vững mục tiêu, lý

tưởng của Đảng; vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới và các nguyên tắc cơ bản trong công tác xây dựng Đảng.

Nâng cao chất lượng ban hành và tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chương trình, đề án của Đảng ủy Chính phủ; kịp thời thể chế hóa các chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch của Chính phủ và các bộ, ngành. Chủ động, kịp thời tổ chức tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương khóa XIV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Chính phủ.

Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; đóng góp luận cứ khoa học và thực tiễn phục vụ Đề án tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1930 - 2030) và tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ việc hoàn thiện đường lối của Đảng, hệ thống thể chế, pháp luật trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết; đánh giá năng lực lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị; rà soát, hoàn thiện cơ chế phối hợp, khắc phục tình trạng chồng chéo trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

1.1.2. Đẩy mạnh xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng trong Đảng bộ Chính phủ theo hướng ứng dụng công nghệ số và các phương thức truyền thông đa phương tiện.

Đẩy mạnh giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy ý chí tự lực, tự cường và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ.

Nâng cao chất lượng bồi dưỡng, cập nhật kiến thức lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Chủ động định hướng dư luận, xử lý kịp thời các vấn đề phức tạp phát sinh; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; nâng cao hiệu quả quản lý thông tin trên báo chí, truyền thông và không gian mạng. Kết hợp chặt chẽ giữa "xây" và "chống", trong đó "xây" là cơ bản, chiến lược, lâu dài; kiên định, chủ động, linh hoạt trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo phương châm: ***Chủ động - Kịp thời - Linh hoạt - Sáng tạo - Hiệu quả.***

1.1.3. Tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức

Xây dựng và thực hiện nghiêm các chuẩn mực đạo đức cách mạng, đạo đức công vụ của cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ; đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu. Gắn việc rèn luyện đạo đức với xây dựng văn hóa công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính và tinh thần phục vụ Nhân dân.

Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; cụ thể hóa các chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên theo vị trí công tác; gắn với cam kết tu dưỡng, rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống hằng năm của mỗi cán bộ, đảng viên.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện đạo đức công vụ; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Kiên quyết khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ; xây dựng Đảng bộ Chính phủ trong sạch, vững mạnh, thực sự là đạo đức, là văn minh trong kỷ nguyên mới.

1.1.4. Tăng cường công tác dân vận và lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội

Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, nhất là dân vận chính quyền (các nội dung cốt lõi về công tác dân vận trong Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng).

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong hành động của các cấp ủy đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý đối với công tác dân vận. Kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tham mưu công tác dân vận trong các cấp ủy thuộc Đảng bộ Chính phủ; tăng cường năng lực nắm bắt tình hình, kỹ năng vận động, đối thoại; thực hiện hiệu quả công tác dân tộc, tôn giáo, góp phần củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.

Thực hiện các cơ chế bảo đảm phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" và tổ chức lấy ý kiến Nhân dân trong xây dựng luật pháp, chính sách phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền với Nhân dân; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú; thực hiện nghiêm Quy chế công tác dân vận, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các quy định có liên quan.

Gắn công tác dân vận với cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng dịch vụ công; xây dựng nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại, lấy

sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Chính phủ trong sạch, vững mạnh, xung kích, đổi mới sáng tạo, tham gia thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng trọng tâm, thực chất và hiệu quả. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội và phát huy vai trò nòng cốt của tổ chức chính trị - xã hội trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực góp phần xây dựng Đảng, cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh.

Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước gắn với nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị. Thực hiện có hiệu quả phong trào "Dân vận khéo", các hoạt động an sinh xã hội.

Lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các kiến nghị của Nhân dân ngay từ cơ sở; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của Nhân dân và doanh nghiệp.

1.2. Lãnh đạo công tác tổ chức xây dựng Đảng

1.2.1. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng

Chỉ đạo 100% cấp ủy trực thuộc xây dựng quy chế làm việc theo quy định.

Chỉ đạo đảng ủy các bộ, ngành nghiên cứu, đề xuất với cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành quy chế phối hợp liên thông giữa đảng ủy các bộ, ngành Trung ương với các tỉnh ủy, thành ủy để thống nhất trong công tác phối hợp, lãnh đạo, chỉ đạo công tác cán bộ; công tác thực thi công vụ tại các địa phương, đơn vị.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện việc phân cấp phân quyền mạnh mẽ của Đảng ủy Chính phủ với đảng ủy các bộ, ngành, cơ quan nhằm tăng cường tính chủ động, chịu trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ chính trị tại các bộ, ngành, cơ quan; tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc triển khai các quy định mới về phân cấp, phân quyền.

1.2.2. Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên

Tham mưu, góp ý với Trung ương để góp phần hoàn thiện và thực hiện tốt các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác, quy chế làm việc của các loại hình tổ chức cơ sở đảng phù hợp với thực tiễn, yêu cầu, nhiệm vụ mới; hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa cấp ủy địa phương nơi doanh nghiệp thành viên trú đóng với Đảng ủy Công ty mẹ - Tập đoàn, doanh nghiệp ở cấp cơ sở.

Quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư, Hướng dẫn số 42-HD/BTCTW, ngày 28/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương, Kế hoạch số 06-KH/ĐU, ngày 26/11/2025 của Đảng ủy Chính phủ về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới; Hướng dẫn số 03-HD/ĐU, ngày 13/02/2026 của Đảng ủy Chính phủ về đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đặc biệt là sinh hoạt chuyên đề gắn với triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; Bám sát các quy định, hướng dẫn của Trung ương để tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ định kỳ; chấn chỉnh, khắc phục tình trạng sinh hoạt mang hình thức đối phó.

Đổi mới hình thức sinh hoạt Đảng phù hợp, tạo điều kiện cho đảng viên ở đảng bộ cơ sở, chi bộ có tính đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt, chi bộ đông đảng viên thực hiện việc sinh hoạt Đảng theo Điều lệ.

Tăng cường ứng dụng, phát triển hệ thống quản lý công việc nội bộ của Đảng trên nền tảng số theo chỉ đạo của Trung ương. Thực hiện làm sạch cơ sở dữ liệu đảng viên, bảo đảm đầy đủ, chính xác, đồng bộ, thống nhất; đẩy mạnh triển khai sổ tay đảng viên điện tử; thúc đẩy nhanh công tác chuyển đổi số trong đảng bộ, nâng cao chất lượng công tác quản lý đảng viên, tạo sự kết nối kịp thời, nhanh chóng giữa cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên.

Xây dựng kế hoạch hằng năm để tổ chức các chương trình tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác tổ chức xây dựng đảng cho cán bộ tham mưu, giúp việc công tác tổ chức xây dựng đảng các cấp.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên, đặc biệt trong đội ngũ trí thức, học sinh, sinh viên, công nhân, người lao động, cán bộ quản lý trong doanh nghiệp.

1.2.3. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ trong Đảng bộ Chính phủ đáp ứng yêu cầu giai đoạn hiện nay, *trọng tâm là cán bộ cấp chiến lược và cấp cơ sở, nhất là người đứng đầu*

Tiếp tục thực hiện nghiêm quy định về công tác cán bộ: chú trọng đào tạo cán bộ theo chức danh, quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá, miễn nhiệm, từ chức, thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ phù hợp với yêu cầu mới; chú trọng việc đánh giá cán bộ bảo đảm dân chủ, công khai, công tâm, khách quan, theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí và thông qua sản phẩm cụ thể.

Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ; nắm chắc lịch sử chính trị, chú

trọng vấn đề chính trị hiện nay; gắn công tác bảo vệ chính trị nội bộ với công tác quản lý cán bộ, đảng viên.

Tăng cường tự phê bình, phê bình, phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm; chủ động phát hiện, ngăn chặn suy thoái, tiêu cực, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Thực hiện nghiêm việc đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý hằng quý, năm theo quy định của Bộ Chính trị.

Lãnh đạo, chỉ đạo Đảng ủy Bộ Nội vụ chủ trì, giao các cơ quan liên quan nghiên cứu, cụ thể hóa mội số nội dung trọng tâm: *(i)* Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững; nghiên cứu cơ chế tạo sự liên thông giữa khu vực công và khu vực tư; phát hiện, tuyển chọn, đào tạo cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc, cán bộ khoa học kỹ thuật; triển khai cơ chế khuyến khích và bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung; *(ii)* Lãnh đạo Đảng ủy Bộ Nội vụ nghiên cứu, giao các cơ quan tham mưu: xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, trong đó đặc biệt chú trọng tiêu chuẩn hoá, trẻ hoá, chuyên môn hoá và gắn với quy hoạch, đào tạo liên thông; *(iii)* Xây dựng cơ chế đặc thù để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển đột phá các ngành khoa học, công nghệ chiến lược, công nghiệp nền tảng, công nghiệp mới nổi; *(iv)* Từng bước xây dựng "Hệ thống chấm điểm năng lực cán bộ" trên nền tảng số, tích hợp dữ liệu về kết quả công tác, sản phẩm đầu ra, chỉ số tín nhiệm và ý kiến phản hồi đa chiều; *(v)* Xây dựng cơ chế đặc thù về thu nhập, môi trường làm việc, đề bạt, bổ nhiệm để thu hút, sử dụng các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành, doanh nhân công nghệ, nhân tài là người Việt Nam ở nước ngoài.

1.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

1.3.1. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng và Nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; việc chấp hành các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các chương trình, đề án, mục tiêu quốc gia; việc tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp; việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; về phát triển kinh tế - xã hội; việc tổ chức thực hiện các đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên, đột xuất khác khi được Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao.

Hoàn thiện mô hình, cơ chế hoạt động, kiện toàn tổ chức, bộ máy, nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra và năng lực đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp. Hằng năm tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu về công tác kiểm tra, giám sát và công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong toàn đảng bộ.

Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ và hằng năm gắn với nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị. Lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát từ "bị động" sang "chủ động", chú trọng giám sát thường xuyên, nâng cao hiệu quả giám sát chuyên đề; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, thực hiện "giám sát, kiểm tra trên dữ liệu".

Lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp tăng cường giám sát, nắm chắc tình hình tổ chức đảng, đảng viên, chủ động, kịp thời phát hiện, kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; tập trung giải quyết dứt điểm đơn, thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng, nhất là những đơn, thư liên quan đến cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cấp ủy; kịp thời xem xét, xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm theo thẩm quyền.

Đẩy mạnh công tác tự kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng để phòng ngừa, phát hiện vi phạm từ sớm, từ xa; phối hợp chặt chẽ, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với cơ quan thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử và giám sát xã hội. Chú trọng kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kết luận sau kiểm tra, giám sát; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém đã được chỉ ra sau kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán.

1.3.2. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp và thường xuyên của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kết hợp chặt chẽ giữa phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời các vụ việc, hành vi vi phạm về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xây dựng văn hóa liêm chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Xây dựng chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nhiệm kỳ 2025-2030 và hằng năm với phương châm kiên quyết, kiên trì, thường xuyên, liên tục, không ngừng, không nghỉ, với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt; xác định phòng ngừa là chính, là cơ bản, lâu dài, phát hiện, xử lý là quan trọng, đột phá; bảo vệ, khuyến khích người tích cực đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới sáng tạo, dám chịu trách nhiệm;

tập trung hoàn thiện thể chế, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực sự bản lĩnh theo phương châm "không thể", "không dám", "không muốn", "không cần" tham nhũng. Xây dựng văn hóa liêm chính trong Đảng bộ Chính phủ.

Thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và quy chế về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; việc kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn, công tác cán bộ theo quy định.

Đẩy mạnh tuyên truyền về văn hoá liêm chính; phổ biến các văn bản quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; công khai kết quả xử lý các vụ việc theo quy định.

1.4. Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của cấp ủy các cấp

Chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tham mưu, đề xuất và chủ động đổi mới, nâng cao chất lượng ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, thể chế hóa đầy đủ chính sách, pháp luật của Nhà nước, để thể chế thực sự là đột phá của đột phá, giải quyết tốt những vấn đề thực tiễn nảy sinh, trọng tâm là Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; các chương trình, đề án, kế hoạch của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ và của cấp ủy cấp mình, bảo đảm rõ trọng tâm, rõ nguồn lực, rõ kết quả, nhanh chóng đi vào cuộc sống.

Cấp ủy các cấp, nhất là người đứng đầu, phát huy hiệu quả vai trò hạt nhân lãnh đạo; giữ vững và thực hiện nghiêm 5 nguyên tắc, 5 phương thức lãnh đạo của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của cấp uỷ các cấp theo hướng quy định chặt chẽ nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ, quy trình công tác; đẩy mạnh phân cấp, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, vai trò nêu gương của cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu các cấp.

Đổi mới phương pháp, phong cách lãnh đạo của các cấp uỷ theo hướng linh hoạt, điều hành hiệu quả thông qua công nghệ, dữ liệu số. Triển khai thí điểm ứng dụng thử nghiệm có kiểm soát trí tuệ nhân tạo (AI) trong một số mặt công tác đảng. Tổ chức vận hành có hiệu quả Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử; xây dựng, hoàn thiện hệ thống quản lý công việc nội bộ của cơ quan, đơn vị trên nền tảng số thông minh, có chức năng giám sát kết quả thực hiện theo thời gian thực phục vụ

công tác chỉ đạo, điều hành; đồng thời bảo đảm khả năng kết nối, tích hợp với hệ điều hành tác nghiệp của Đảng và các nền tảng số khác; định kỳ tổ chức sơ kết mô hình chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị.

2. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại

2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực và tạo động lực mới cho phát triển

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến đầu tư kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, thương mại, khoáng sản, sở hữu trí tuệ, phá sản, xây dựng... Cải cách mạnh mẽ, cắt giảm tối đa thời gian, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm; cắt giảm, đơn giản hoá các điều kiện kinh doanh không cần thiết, mâu thuẫn, chồng chéo, không rõ ràng. Nghiên cứu, đề xuất các quy định nhằm tăng cường thống nhất đầu mối quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; đưa môi trường đầu tư của Việt Nam vào nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN và nhóm 30 quốc gia hàng đầu thế giới vào năm 2028. Xây dựng, điều chỉnh các chiến lược và quy hoạch các cấp bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tạo điều kiện cho huy động, phân bổ, sử dụng nguồn lực hiệu quả.

Tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng, đồng bộ trong các lĩnh vực tài chính, đầu tư, xây dựng, đất đai và các lĩnh vực khác gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát. Tổng kết, đánh giá việc thực hiện thí điểm các cơ chế, chính sách đặc thù đang áp dụng cho các địa phương để nghiên cứu, thể chế hóa thành chính sách chung cho cả nước.

Hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến phát triển năng lượng, đặc biệt là trong lĩnh vực dầu khí, năng lượng tái tạo. Xây dựng thể chế thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế mới như kinh tế số, kinh tế dữ liệu, kinh tế không gian tầm thấp, kinh tế bạc, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế chia sẻ, kinh tế ban đêm... Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật cho phát triển công nghệ tài chính (Fintech), tài sản mã hóa, trí tuệ nhân tạo (AI) và các mô hình kinh tế mới nổi khác. Thí điểm cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong các lĩnh vực mới như công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi năng lượng, công nghệ số...

Xây dựng cơ chế, chính sách huy động nguồn lực phát triển các công trình hạ tầng chiến lược như: Đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị Hà Nội và Thành phố

Hồ Chí Minh, điện hạt nhân, điện gió ngoài khơi, trung tâm dữ liệu quốc gia, các mô hình kinh tế đột phá gồm: Đặc khu kinh tế, đặc khu công nghệ, khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế. Ban hành cơ chế, chính sách giao, đặt hàng khu vực tư nhân tham gia vào các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trọng điểm, dự án, công trình, nhiệm vụ quan trọng quốc gia, phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển mạnh kinh tế nông nghiệp số, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp xanh và nông nghiệp tuần hoàn; chính sách quản lý, sử dụng hợp lý, linh hoạt đất trồng lúa, chuyển đổi đất trồng lúa hiệu quả thấp sang sản xuất cây trồng, vật nuôi, sản xuất công nghiệp hoặc mục đích sử dụng khác có hiệu quả cao; cơ chế, chính sách về đất đai, đầu tư, bảo hiểm, hợp tác công tư... cho phát triển kinh tế nông nghiệp. Ưu tiên đầu tư, thử nghiệm, thí điểm các cơ chế, chính sách vượt trội cho các mô hình sản xuất nông nghiệp và công nghiệp chế biến dựa trên công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu.

2.2. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, đơn vị, địa phương thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, nợ công, bội chi ngân sách nhà nước trong giới hạn quy định. Tăng cường huy động nguồn lực cho phát triển; thúc đẩy và làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống (đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu), khai thác mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới.

Cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước, tăng chi cho đầu tư phát triển, tập trung vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên; tạo đột phá mạnh về cơ chế, chính sách nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực theo các mô hình hợp tác công - tư. Hiện đại hoá hệ thống ngân hàng và các tổ chức tín dụng; đẩy mạnh việc xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém; nâng cao chất lượng, hiệu quả tín dụng. Quản lý thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, minh bạch, bền vững, đáp ứng tốt hơn nhu cầu nhà ở của người dân. Nâng cao hiệu quả quản lý thị trường vàng. Thực hiện quyết liệt các giải pháp phát triển thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu doanh nghiệp ổn định, an toàn, lành mạnh, trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn hiệu quả phục vụ tăng trưởng hai con số.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế,

chính sách đột phá, đồng bộ để phát triển, nâng cao sức cạnh tranh các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp mũi nhọn, phát triển các sản phẩm công nghiệp trọng điểm. Nâng cao năng lực sản xuất các ngành công nghiệp chiến lược, tiến tới tự chủ, tự cường về nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất, nguồn nhân lực và khoa học công nghệ gắn với tăng cường vị thế, vai trò của Việt Nam trong chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu. Ưu tiên phát triển, từng bước làm chủ công nghệ sản xuất trong một số ngành công nghiệp mới nổi như công nghiệp bán dẫn, công nghiệp robot và tự động hoá, trí tuệ nhân tạo, vật liệu tiên tiến, công nghiệp sinh học, công nghiệp môi trường, năng lượng tái tạo, năng lượng mới... Phát triển các cụm liên kết ngành công nghiệp chuyên môn hóa và các tổ hợp công nghiệp quy mô lớn. Phát triển các ngành dịch vụ theo hướng hiện đại hoá hệ sinh thái dịch vụ, phát triển một số ngành, sản phẩm dịch vụ có lợi thế cạnh tranh. Xây dựng, phát triển các trung tâm logistics lớn, đạt chuẩn quốc tế, gắn kết chặt chẽ với cảng biển, cảng hàng không trung chuyển quốc tế. Hiện đại hóa hệ thống hạ tầng thương mại, phát triển thương mại điện tử. Nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng hàng hóa xuất khẩu, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, đẩy mạnh khai khác có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do đã ký kết. Xây dựng và triển khai thực hiện các giải pháp đột phá phát triển du lịch; thu hút 45 - 50 triệu lượt khách du lịch quốc tế vào năm 2030. Vận hành hiệu quả trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng. Thành lập, phát triển các khu thương mại tự do thế hệ mới có năng lực cạnh tranh khu vực và quốc tế. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng đẩy mạnh chuyển đổi xanh, sinh thái, tuần hoàn, theo chuỗi giá trị, có hiệu quả; phát triển các vùng sản xuất hàng hoá lớn, giá trị gia tăng cao; phát triển thương hiệu các ngành hàng nông sản chiến lược, chủ lực.

Nâng cao hiệu quả khu vực kinh tế nhà nước, phát triển khu vực kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia. Lấy phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, AI làm động lực cho sự tăng trưởng kinh tế để đạt chỉ tiêu tăng trưởng 2 con số. Xây dựng, triển khai các chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực tài chính, công nghệ, quản trị cho doanh nghiệp trong nước, chú trọng hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu và vươn ra thị trường quốc tế hiệu quả, bền vững để mở rộng không gian tăng trưởng, nâng cao vị thế và thương hiệu quốc gia Việt Nam trên trường quốc tế. Xây dựng chính sách hỗ trợ để hình thành một số tập đoàn kinh tế tư nhân mạnh, quy mô lớn, đầu đàn để dẫn dắt chuỗi giá trị trong nước và mở rộng, tham gia thị trường toàn cầu. Thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển các ngành công nghệ cao, công nghiệp mới nổi. Xây dựng cơ chế hiệu quả thu hút vốn

đầu tư nước ngoài có chọn lọc, gắn với chuyển giao, học hỏi và tiếp thu công nghệ, nâng cao năng lực nội sinh về công nghệ. Tăng cường kết nối khu vực kinh tế có vốn nước ngoài với các khu vực kinh tế của Việt Nam. Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, thu hút nguồn lực, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, mở rộng thị trường cho kinh tế tập thể, hợp tác xã.

2.3. Lãnh đạo, chỉ đạo tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới

Tập trung chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực, ngành, nghề trọng điểm, chiến lược, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động gắn với yêu cầu chuyển đổi cơ cấu kinh tế và hội nhập trong bối cảnh mới.

Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hoá, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Tăng cường dạy và học ngoại ngữ, đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Đổi mới Chương trình giáo dục mầm non và triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo lộ trình. Đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Nghệ thuật, Toán học (STEAM) và nghiên cứu khoa học, phát triển năng lực số trong trường phổ thông. Tăng cường đào tạo, trang bị kiến thức cơ bản về văn hoá, nghệ thuật và tăng cường hoạt động thể dục, thể thao, nâng cao thể chất cho học sinh. Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá và tập trung đầu tư phát triển một số cơ sở giáo dục đại học trở thành các trung tâm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia ngang tầm các nước tiên tiến. Phát triển một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp, ngành, nghề đào tạo đạt trình độ tương đương với khu vực và thế giới. Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục.

Lãnh đạo, chỉ đạo chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao theo chuẩn quốc tế, đặc biệt chú trọng đội ngũ cán bộ quản lý và nguồn nhân lực cho các ngành mũi nhọn về khoa học công nghệ, quản trị thông minh, khoa học cơ bản và các lĩnh vực ưu tiên, mới nổi (như trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng, chuỗi khối, chip bán dẫn, công nghệ số, công nghệ lượng tử, công nghệ sinh học, môi trường, năng lượng, vật liệu tiên tiến, robot và tự động hóa, không gian vũ trụ, không gian biển, xây dựng công trình ngầm, vận hành đường sắt đô thị và hoàn thiện đường sắt tốc độ cao). Phát triển nguồn nhân **lực số, trang bị kỹ năng số toàn diện cho cán bộ quản lý và người lao động, đáp ứng** yêu cầu phát triển kinh tế số và xã hội số.

Có chính sách ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn, các đối tượng chính sách.

2.4. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Tiếp tục quán triệt, tập trung cao độ vào việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đạt trình độ tiên tiến ở những lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm dẫn đầu trong các nước có thu nhập trung bình cao. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ phù hợp với nguyên tắc thị trường, chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Tháo gỡ các nút thắt, rào cản trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trọng tâm là cơ chế quản lý, cơ chế đầu tư, cơ chế tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp khoa học, công nghệ. Xây dựng và triển khai các khung khổ pháp lý, cơ chế, chính sách thử nghiệm, thí điểm vượt trội trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Xây dựng các cơ sở nghiên cứu và phát triển các ngành công nghệ cao, chiến lược, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ số, công nghệ sinh học; từng bước tham gia sâu vào chuỗi giá trị công nghệ cao. Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, ưu tiên cho công nghệ chiến lược. Xây dựng các chương trình, đề án nghiên cứu khoa học mang tính đột phá, tập trung vào các nhóm ngành công nghệ chiến lược. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo. Phát triển hạ tầng công nghiệp công nghệ số, trọng tâm là công nghiệp điện tử, công nghiệp bán dẫn. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; thu hút, trọng dụng nhân tài, các chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, các "tổng công trình sư" đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm an ninh, an toàn, khuyến khích đổi mới, sáng tạo. Phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số; tập trung số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước và triển khai hiệu quả Đề án 06. Ứng dụng các công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong công tác quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước; phát triển mạnh trợ lý ảo cho doanh nghiệp và người dân.

2.5. Lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, khai thác hiệu quả không gian phát triển mới, lấy đô thị làm động lực phát triển vùng và đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng: Xây dựng, nâng cấp trục giao thông đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, một số đoạn đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Tây, các trục đường bộ Đông - Tây quan

trọng; các cảng biển cửa ngõ kết hợp trung chuyển quốc tế; các cảng hàng không lớn; tuyến đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, các tuyến đường sắt kết nối quốc tế và các cảng biển trung chuyển quốc tế; đường sắt đô thị, logistics, không gian ngầm..., phấn đấu hoàn thành tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng trước năm 2030; triển khai giai đoạn 2 Cảng hàng không quốc tế Long Thành. Xây dựng hạ tầng năng lượng đáp ứng yêu cầu phát triển đột phá kinh tế - xã hội. Triển khai các dự án năng lượng quan trọng, bảo đảm tiến độ dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2. Phát triển các dự án năng lượng tái tạo. Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu bảo đảm đồng bộ, hiện đại cho chuyển đổi số quốc gia; phát triển các nền tảng số quốc gia, tiện ích kỹ thuật số thiết yếu đáp ứng được yêu cầu Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Phát triển đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia, trung tâm dữ liệu lớn bảo đảm kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ và khai thác phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số. Nâng cấp Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia. Chú trọng phát triển hạ tầng văn hóa, giáo dục, y tế, đô thị, nông thôn, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Thúc đẩy liên kết, phát triển vùng: Triển khai hiệu quả các quy hoạch vùng kinh tế - xã hội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Nghiên cứu, hoàn thiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển các vùng động lực quốc gia, cực tăng trưởng, các hành lang kinh tế, các đô thị lớn, các trung tâm kinh tế. Xây dựng, phát triển các vành đai công nghiệp - đô thị - dịch vụ dọc theo các đường vành đai 4, vành đai 5 vùng Thủ đô Hà Nội, đường vành đai 3, vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn thiện thể chế liên kết vùng, bảo đảm hiệu quả điều phối, liên kết phát triển vùng.

Phát triển kinh tế biển: Phát triển các cụm kinh tế biển đa ngành gắn với xây dựng các trung tâm kinh tế biển mạnh. Xây dựng các trung tâm nghề cá lớn gắn với ngư trường trọng điểm. Đẩy mạnh phát triển nuôi trồng trên biển theo quy mô công nghiệp; giảm dần sản lượng khai thác ven bờ, nâng cao hiệu quả khai thác xa bờ. Phát triển đội tàu vận tải biển, đáp ứng nhu cầu thị trường vận tải nội địa, tham gia sâu vào các chuỗi cung ứng vận tải, từng bước gia tăng, chiếm lĩnh thị phần quốc tế. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế kết hợp với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên biển cho các đặc khu, đảo.

Phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới: Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hoá, bảo đảm kết hợp đồng bộ và hài hoà giữa cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị với phát triển các đô thị mới. Thực hiện mô hình phát triển đô thị theo định hướng phát triển giao thông công cộng. Khai thác không gian ngầm, phát triển tàu điện ngầm tại các đô thị lớn. Sử dụng hiệu quả quỹ nhà ở quốc gia; phát triển

nhà ở xã hội và nhà ở thương mại giá rẻ. Đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn bền vững; phát triển các hình thức tổ chức sản xuất hiện đại trong nông nghiệp; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển công nghiệp, dịch vụ với nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới giàu đẹp, bản sắc, bền vững.

2.6. Lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; quản lý phát triển xã hội bền vững; tập trung nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của Nhân dân

Các cấp ủy, tổ chức đảng có biện pháp, giải pháp cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc gắn kết chặt chẽ, hài hòa, bảo đảm phát triển văn hóa, xã hội ngang tầm với phát triển kinh tế, mọi người dân đều được thụ hưởng thành quả của quá trình đổi mới, phát triển đất nước. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao xếp hạng quốc tế về chỉ số phát triển con người (HDI) và chỉ số hạnh phúc của Việt Nam.

Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Triển khai đồng bộ hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá. Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá cho phát triển các loại hình văn hoá nghệ thuật dân tộc, gắn kết chặt chẽ với phát triển các ngành công nghiệp văn hoá, công nghiệp giải trí. Thúc đẩy các phong trào, hoạt động văn hoá cơ sở. Xây dựng các công trình văn hoá, thể thao ngang tầm khu vực và quốc tế. Chú trọng phát triển văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả, bền vững, thích ứng với già hóa dân số. Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khoẻ, dân số và phát triển. Tổ chức lại và nâng cao năng lực của hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận thuận lợi và sử dụng hiệu quả các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ ban đầu. Xây dựng, phát triển một số cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngang tầm khu vực và quốc tế; hình thành, phát triển các trung tâm y tế chuyên sâu hiện đại. Bảo đảm cho mọi người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần. Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, sổ sức khoẻ điện tử của người dân. Đến năm 2030, đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân, người dân được miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình.

Xây dựng, phát triển hệ thống an sinh xã hội đa tầng, hiện đại, bao phủ toàn dân; có khả năng hỗ trợ kịp thời đối với nhóm yếu thế, người lao động phi chính thức. Hoàn thiện, phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội hiện đại, hội nhập quốc tế, hướng tới bao phủ toàn bộ lực lượng lao động. Hoàn thiện hệ thống trợ giúp xã hội,

các chính sách an sinh đối với các đối tượng yếu thế; nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội theo hướng bảo đảm mức sống tối thiểu, sàn an sinh xã hội quốc gia. Hoàn thiện cơ chế, chính sách về tín dụng chính sách xã hội theo hướng bao trùm, bền vững. Hoàn thiện chính sách giảm nghèo, tránh chồng chéo, trùng lắp, gắn với mục tiêu phát triển bền vững. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, người cao tuổi, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, trẻ em, thanh thiếu niên. Đẩy mạnh phát triển thể dục, thể thao.

Chỉ đạo đẩy mạnh cải cách mô hình quản lý xã hội, phát triển đô thị an toàn, đáng sống, thông minh và bền vững. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong thực hiện chính sách xã hội, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về chính sách xã hội. Hiện đại hoá và nâng cao chất lượng công tác dự báo cung - cầu, quản lý lao động, việc làm và giao dịch việc làm dựa trên nền tảng số.

2.7. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, tăng cường bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tham mưu, triển khai thực hiện việc nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản quan trọng, nhất là tài nguyên biển, đất hiếm. Cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường ở các đô thị, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông và khu vực nông thôn; ngăn chặn suy giảm đa dạng sinh học, bảo vệ, phục hồi các hệ sinh thái. Xử lý cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường không khí tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Quyết liệt xử lý ô nhiễm các dòng sông, bờ sông; tăng cường điều tiết, phục hồi hệ sinh thái sông, hồ, rừng ngập mặn. Xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ số trong quản lý tài nguyên và môi trường.

Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, nhất là lũ ống, lũ quét, sạt lở đất và các hiện tượng thời tiết cực đoan. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống bản đồ rủi ro thiên tai, hệ thống cảnh báo sớm thiên tai. Bố trí hợp lý khu dân cư và hỗ trợ phát triển nhà ở cho người dân tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, bão lũ, sạt lở đất.

Bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước. Xây dựng các hồ chứa lớn tại miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, duyên hải Nam Trung Bộ. Triển khai Chương trình phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long (hồ chứa nước, hệ thống giữ nước, công trình điều tiết nước, phòng, chống sạt lở, sụt lún, hạn hán, xâm nhập mặn...). Triển khai các giải pháp phòng, chống sạt lở, lũ ống,

lũ quét tại miền Trung và trung du, miền núi phía Bắc.

Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế các-bon thấp, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, mô hình tái chế, tái sử dụng chất thải.

2.8. Lãnh đạo tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Tăng cường xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, gắn với xây dựng thế trận lòng dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại để phát huy sức mạnh mềm Việt Nam, góp phần tạo thế và lực mới cho đất nước.

Chủ động nghiên cứu, đánh giá, dự báo đúng tình hình, xử lý kịp thời các tình huống về quốc phòng, an ninh, các vấn đề trật tự, an toàn xã hội, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; ứng phó kịp thời, hiệu quả các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống. Kiên quyết đấu tranh trấn áp hiệu quả các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm ma túy... Bảo đảm, an ninh mạng, bảo mật thông tin; an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Bảo đảm chủ quyền số quốc gia trên không gian mạng trong mọi tình huống và bảo đảm môi trường số an toàn, ổn định cho phát triển. Tăng cường, mở rộng tiềm lực đối ngoại quốc phòng, an ninh.

Quan tâm chỉ đạo xây dựng, phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh theo hướng chủ động, tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại, gắn kết chặt chẽ và trở thành mũi nhọn của công nghiệp quốc gia, có sức cạnh tranh quốc tế, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

2.9. Lãnh đạo, chỉ đạo tham mưu đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả

Lãnh đạo, chỉ đạo tham mưu, tiếp tục triển khai đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại. Nâng tầm đối ngoại đa phương và song phương; nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Đẩy mạnh khai thác các khuôn khổ quan hệ đối tác chiến lược toàn diện, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện; tiếp tục xác lập,

nâng cấp quan hệ với một số đối tác quan trọng. Nâng cao vị thế, vai trò của Việt Nam tại các tổ chức khu vực, quốc tế; chủ động, tích cực tham gia định hình các thể chế đa phương; đóng góp chủ động, tích cực, có trách nhiệm hơn nữa vào các công việc chung của cộng đồng quốc tế. Đẩy mạnh công tác phổ biến thông tin và tăng cường hiệu quả thực thi các cam kết, thỏa thuận quốc tế.

Kiên quyết, kiên trì bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán, các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Việt Nam. Tiếp tục thúc đẩy hợp tác, đàm phán phân định biển với các nước liên quan; thúc đẩy đàm phán, xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) hiệu lực, thực chất, phù hợp với luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS) 1982 và thúc đẩy thực thi COC sau khi được thông qua; tăng cường hợp tác quốc tế và thúc đẩy phát triển kinh tế biển. Tích cực đàm phán giải quyết các phân giới cắm mốc trên biên giới đất liền.

Chỉ đạo đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đi vào chiều sâu, thực chất. Đẩy mạnh các hình thức ngoại giao mới (ngoại giao khoa học - công nghệ, ngoại giao số, ngoại giao văn hoá, ngoại giao công thương...). Phát huy vai trò của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong tham mưu, kết nối, xúc tiến hợp tác và bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc.

Quan tâm chăm lo cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, giữ gìn bản sắc dân tộc; kết nối, đóng góp cho quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam và các nước, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Làm tốt công tác bảo hộ công dân.

2.10. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân; nâng cao năng lực quản trị xã hội; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, khả thi, thống nhất, công bằng, dân chủ, minh bạch, dễ tiếp cận, kiến tạo phát triển và hội nhập quốc tế; bảo đảm hệ thống pháp luật có cấu trúc hợp lý và tính ổn định tương đối, có khả năng dự báo được, đồng thời có độ mở phù hợp với yêu cầu thực tiễn; bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân. Sửa đổi, bổ sung các luật quan trọng để hoàn thiện thể chế phát triển. Phát triển và vận hành hiệu quả Cổng Pháp luật quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận pháp luật; tương tác giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp trong xây dựng thể chế, pháp luật; tiếp nhận, giải quyết kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật trên môi trường số. Tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán, hiệu quả; chú trọng công tác hướng dẫn áp dụng pháp luật, bảo đảm việc hiểu, áp dụng pháp luật một cách thống nhất. Đo lường chất lượng thực thi pháp luật ở các bộ, ngành, địa phương dựa trên mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Đổi mới công tác truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật và tăng cường xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật trong cán bộ, công chức và Nhân dân. Thúc đẩy phát triển hệ thống dịch vụ pháp lý, hỗ trợ pháp lý, trợ giúp pháp lý. Khuyến khích, phát triển các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài toà án. Đẩy mạnh công tác hoà giải ở cơ sở gắn với phát huy vai trò tự quản của người dân.

Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng hệ thống quản lý nhà nước, quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả, phục vụ và kiến tạo phát triển, xây dựng chính phủ số, chính quyền số. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách thủ tục hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; tiếp tục đổi mới, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, uỷ quyền một cách khoa học, hợp lý, đi đôi với nâng cao trách nhiệm, gắn với bảo đảm nguồn lực, phù hợp với năng lực thực hiện nhiệm vụ; tăng cường kiểm tra, giám sát. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp bảo đảm gần dân, sát cơ sở, phục vụ nhân dân hiệu quả.

Hoàn thiện các đề án vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Hoàn thiện cơ chế thu hút, tuyển dụng, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài vào làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Rà soát, quy định rõ ràng, cụ thể về các cơ chế, chính sách khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công, tài sản quốc gia. Tăng cường trách nhiệm giải trình, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức; hoàn thiện chính sách, thể chế về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động này và rà soát, bổ sung, cập nhật vào Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Chính phủ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, các chương trình công tác nhiệm kỳ và hằng năm của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện thắng lợi các nghị quyết.

2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động nghiên cứu, tham mưu, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung các nhiệm vụ được giao về công tác xây dựng Đảng trong Chương trình hành động này (tại Phụ lục 1). Kịp thời tham mưu, đề xuất, xây dựng, cập nhật chương trình công tác toàn khóa và hằng năm của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, tham mưu kiểm tra, giám sát, hướng dẫn và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

3. Các đảng ủy trực thuộc lãnh đạo, chỉ đạo bộ, ngành, cơ quan chủ động, khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác xây dựng Đảng của đảng bộ bảo đảm trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tập trung chỉ đạo cập nhật, bổ sung, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại theo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV; Nghị quyết số 41/NQ-CP, ngày 11/3/2026 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của ngành, lĩnh vực, chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế, các nhiệm vụ được giao (tại Phụ lục 2, Phụ lục 3 và Phụ lục 4, *theo Nghị quyết số 41/NQ-CP, ngày 11/3/2026 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng),* định kỳ báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ kết quả thực hiện theo quy định và yêu cầu.

Trong quá trình thực hiện, Đảng ủy Chính phủ căn cứ các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị và của Đảng ủy hằng năm để quyết định bổ sung, điều chỉnh nội dung Chương trình hành động phù hợp với tình hình thực tiễn./.

T/M BAN CHẤP HÀNH
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Hòa Bình

Nơi nhận:
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo),
- Đ/c BTĐU, TTgCP (để b/c),
- Các đ/c Phó Bí thư Đảng ủy Chính phủ,
- Các ban Đảng Trung ương, Văn phòng Trung ương, Ủy ban Kiểm tra TW,
- Văn phòng Tổng Bí thư,
- Các đồng chí UVBTV, UVBCH Đảng bộ Chính phủ,
- Các đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các đảng ủy trực thuộc Đảng bộ Chính phủ,
- Các CQTMGV của Đảng ủy CP,
- Lưu VPĐU.

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

(Ban hành kèm theo Chương trình hành động số 09 -CTr/ĐU ngày 19/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Chính phủ)

PHỤ LỤC 1

CÁC NHIỆM VỤ VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
A	**XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG VÀ ĐẠO ĐỨC**				
I	**Nhóm nhiệm vụ về xây dựng Đảng về chính trị**				
1	Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIV và các nghị quyết Trung ương khóa XIV, Nghị quyết của Đảng ủy Chính phủ	Ban Tuyên giáo và Dân vận	Các đảng ủy	Hằng năm	Ban Thường vụ
2	Tham gia Đề án tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1930 - 2030) và tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	Ban Tuyên giáo và Dân vận	Các cơ quan liên quan, Các đảng ủy	2027, 2030	Ban Thường vụ
II.	**Nhóm nhiệm vụ về xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận**				
1	Xây dựng kế hoạch công tác tư tưởng, lý luận của Đảng ủy Chính phủ	Ban Tuyên giáo và Dân vận	Các đảng ủy	Hằng năm	Ban Thường vụ
2	Kiện toàn đội ngũ báo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội	Ban Tuyên giáo và Dân vận	Các đảng ủy	2026	Ban Thường vụ

3	Đề án "Tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phòng ngừa, đấu tranh phản bác, ngăn chặn, xử lý tin giả, thông tin sai sự thật, xấu độc trên không gian mạng của Đảng ủy Chính phủ giai đoạn 2025 - 2030"	Ban Tuyên giáo và Dân vận	Các cơ quan liên quan	2026	Ban Chỉ đạo 35
4	Kết luận về "Đổi mới công tác truyền thông chính sách và tuyên truyền thông tin tích cực, phòng ngừa, đấu tranh phản bác, ngăn chặn, xử lý tin giả, thông tin sai sự thật, xấu độc, các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng của Đảng ủy Chính phủ trong tình hình mới"	Ban Tuyên giáo và Dân vận	Các cơ quan liên quan	2026	Ban Thường vụ
5	Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo 35 Đảng ủy Chính phủ	Ban Chỉ đạo 35	Các cơ quan liên quan	2027, 2030	Ban Chỉ đạo 35
III.	**Nhóm nhiệm vụ về xây dựng Đảng về đạo đức**				
1	Xây dựng Kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	Ban Tuyên giáo và Dân vận	Các đảng ủy	2026	Ban Thường vụ
2	Hướng dẫn về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới	Ban Tuyên giáo và Dân vận	Các đảng ủy	Theo KH của TW	Ban Thường vụ
IV.	**Nhóm nhiệm vụ về công tác dân vận và các tổ chức chính trị - xã hội**				

1.	Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo việc đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội theo mô hình tổ chức mới, hướng mạnh về cơ sở	Ban Tuyên giáo và Dân vận	Các cơ quan liên quan, các đảng ủy trực thuộc	Thực hiện thường xuyên	
2.	Phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức chính trị - xã hội	Ban Tuyên giáo và Dân vận	Các cơ quan liên quan	Thực hiện thường xuyên	
3.	Ban hành văn bản chỉ đạo của Đảng ủy Chính phủ về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức chính trị - xã hội.	Ban Tuyên giáo và Dân vận	Các cơ quan liên quan	Năm 2026	Ban Thường vụ
4.	Ban hành văn bản của Đảng ủy Chính phủ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên trong tình hình mới.	Ban Tuyên giáo và Dân vận	Các cơ quan liên quan	Năm 2026	Ban Thường vụ
5.	Đổi mới phương thức lãnh đạo, thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách về dân tộc, tôn giáo, tăng cường xây dựng lực lượng nòng cốt là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào theo tôn giáo; nắm chắc tình hình Nhân dân, có cơ chế đặc thù, hiệu quả để theo dõi, tổng hợp tình hình Nhân dân, dân tộc, tôn giáo, các giai tầng xã hội, các vấn đề bức xúc trong Nhân dân; chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện xử lý dứt điểm những điểm	Đảng ủy Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Các cơ quan liên quan, các đảng ủy trực thuộc	Thực hiện thường xuyên	

	nóng, vụ việc phức tạp				
6.	Ban hành văn bản triển khai Kết luận của Bộ Chính trị về việc đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc	Ban Tuyên giáo và Dân vận	Các cơ quan liên quan	Năm 2026	Ban Thường vụ
7.	Ban hành Quy chế công tác dân vận Đảng ủy Chính phủ (sửa đổi, bổ sung)	Ban Tuyên giáo và Dân vận	Các cơ quan liên quan	Sau khi Trung ương tổng kết Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị và ban hành VB mới	Ban Thường vụ
8.	Nghiên cứu tổng kết, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở	Đảng ủy Bộ Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Năm 2026	
9.	Ban hành văn bản triển khai, thực hiện nghiêm túc Quy định về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú	Ban Tuyên giáo và Dân vận	Các cơ quan liên quan, các đảng ủy trực thuộc	Năm 2026, Thực hiện thường xuyên	Ban Thường vụ
10.	Ban hành văn bản của Đảng ủy	Ban	Các cơ	Năm	Ban

	Chính phủ về đẩy mạnh công tác dân vận, nhất là công tác dân vận chính quyền, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ".	Tuyên giáo và Dân vận	quan liên quan	2026	Thường vụ
11.	Đẩy mạnh thực hiện tốt phong trào thi đua "Dân vận khéo", "Bình dân học vụ số"	Ban Tuyên giáo và Dân vận	Các cơ quan liên quan, các đảng ủy trực thuộc	Thực hiện thường xuyên	
12.	Ban hành văn bản hướng dẫn về tiêu chí đánh giá điển hình dân vận khéo trong Đảng bộ Chính phủ giai đoạn 2026-2030.	Ban Tuyên giáo và Dân vận	Các cơ quan liên quan, các đảng ủy trực thuộc	Năm 2026	Ban Thường vụ
13.	Thực hiện sơ kết, tổng kết các Nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy chế... của Trung ương về công tác tuyên giáo và dân vận	Ban Tuyên giáo và Dân vận	Các cơ quan liên quan, các đảng ủy trực thuộc	Theo KH của Trung ương	
B	**XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ TỔ CHỨC VÀ CÁN BỘ**				
TT	**NHIỆM VỤ CỤ THỂ**	**CƠ QUAN CHỦ TRÌ**	**CƠ QUAN PHỐI HỢP**	**THỜI HẠN THỰC HIỆN**	
I	**Sơ kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận; tham gia ý kiến sửa đổi các đề án, quy định, hướng dẫn của Trung ương.**				
1.	Tham gia góp ý, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 249-QĐ/TW,gày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Tháng 4/2026	

	chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng ủy Chính phủ			
2.	Tham gia góp ý, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 252-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về ban hành Quy chế làm việc mẫu của 4 Đảng ủy trực thuộc Trung ương	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Tháng 4/2026
3.	Tham gia góp ý xây dựng Chỉ thị của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Tháng 9/2026
4.	Tham gia góp ý, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 61-QĐ/TW, ngày 08/3/2022 của Ban Bí thư ban hành quy chế phối hợp công tác giữa đảng ủy tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước với cấp ủy địa phương	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Tháng 5/2026
5.	Tham gia góp ý, sửa đổi, bổ sung Quy định số 87-QĐ/TW, ngày 28/10/2022 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Tháng 5/2026
6.	Tham gia góp ý, sửa đổi, bổ sung Quy định số 113-QĐ/TW, ngày 10/7/2023 của Ban Bí thư về thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng ủy cơ sở mà cấp trên trực tiếp không phải là tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Tháng 5/2026

	ương			
7.	Tham gia góp ý, sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn số 28-HD/BTCTW, ngày 25/02/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy trực thuộc Trung ương	Ban Tổ chức	Các ban, đơn vị ĐUCP	Tháng 9/2026
8.	Tham gia góp ý, sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn số 23-HD/BTCTW, ngày 14/02/2023 của Ban Tổ chức Trung ương về tổ chức bộ máy cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng ủy cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Tháng 9/2026
9.	Tham gia góp ý, sửa đổi, bổ sung Quy định số 70-QĐ/TW, ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Tháng 3/2026
II	**Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên**			
10.	Tham gia góp ý Đề án sửa đổi, bổ sung Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW khóa XIII, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Tháng 6/2026
11.	Tham gia góp ý, sửa đổi, bổ sung Quy định số 60-QĐ/TW, ngày 08/3/2022 của Ban Bí thư về tổ chức đảng trong các tập đoàn kinh	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Tháng 5/2026

	tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước			
12.	Tham gia góp ý, sửa đổi, bổ sung Quy định số 47-QĐ/TW, ngày 20/12/2021 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở xuống	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Quý I/2027
13.	Tham gia góp ý, sửa đổi, bổ sung Quy định số 138-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mỗi quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở cơ quan	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Quý I/2027
14.	Tham gia góp ý, sửa đổi, bổ sung Quy định của Ban Bí thư về kết nạp đảng viên đối với người theo tôn giáo và đảng viên là người theo tôn giáo tham gia sinh hoạt tôn giáo	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Tháng 7/2026
15.	Tham gia góp ý Kết luận của Ban Bí thư về việc thực hiện Chỉ thị về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Tháng 10/2026
16.	Tham gia góp ý Chỉ thị của Ban Bí thư về tăng cường công tác xây dựng tổ chức đảng, phát triển và quản lý đảng viên ở nước ngoài trong tình hình mới	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Tháng 8/2026
17.	Tham gia góp ý Quy định của Ban Bí thư về sinh hoạt đảng trực tuyến và sinh hoạt tổ đảng	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Tháng 5/2026

18.	Tham gia góp ý Báo cáo tổng kết Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Tháng 10/2026
19.	Tham gia góp ý, sửa đổi, bổ sung Quy định số 368-QĐ/TW, ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị về danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị; Quy định số 377-QĐ/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Tháng 3/2026
20.	Tham gia góp ý Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 14-KL/TW, ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Tháng 8/2026
21.	Tham gia góp ý xây dựng Quy định của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ chính trị nội bộ đối với cán bộ, đảng viên và cán bộ lãnh đạo có thân nhân đi học tập, làm việc, sinh sống ở nước ngoài	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Tháng 3/2026
22.	Tham gia góp ý Báo cáo tổng kết Quy chế số 01-QC/BTCTW về quản lý hồ sơ cán bộ và sửa đổi các mẫu lý lịch 2a, 2b, 2c, 2d	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Tháng 10/2026

23.	Tham gia góp ý dự thảo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về nghiệp vụ công tác thẩm định, thẩm tra, xác minh	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Quý II/2026
24.	Tham gia góp ý sửa đổi, bổ sung Quyết định số 128-QĐ/TW, ngày 14/12/2004 của Ban Bí thư (khóa IX) về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận và các đoàn thể	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Quý I/2026
25.	Tham gia góp ý Sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn số 03-HD/BTCTW, ngày 22/4/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về thẩm quyền ra quyết định bổ nhiệm, nâng bậc, nâng ngạch lương đối với cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Quý I/2026
III	**Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng**			
26.	Tham gia góp ý Đề án sửa đổi, bổ sung Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII thi hành Điều lệ Đảng	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Quý I/2026
27.	Tham gia góp ý Báo cáo tổng kết thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ 2026-2031 và đề xuất bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Tháng 5/2026
28.	Tham gia góp ý Báo cáo tổng kết các mô hình thí điểm đang triển khai theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng như: Chỉ định cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, phó chủ	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Tháng 5/2026

	nhiệm ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy: Các cơ quan Đảng Trung ương, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; tổ chức các đảng bộ xã, phường trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy là đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng...			
29.	Tham gia góp ý sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn số 06-HD/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Tháng 4/2026
30.	Tham gia góp ý Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Tháng 10/2026
31.	Tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết của cấp ủy về giải pháp nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở; bảo đảm mọi giải pháp đều có cơ chế theo dõi, kiểm tra, phản hồi và chịu trách nhiệm	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Quý I/2026
32.	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn, tiêu chí cho từng vị trí việc làm, cụ thể hóa tiêu chuẩn chức danh đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở, xây dựng phương án bổ sung biên chế, điều động cán bộ làm cơ sở để sắp xếp, bố trí cán	Ban Tổ chức	Bộ Nội vụ	Tháng 4/2026

	bộ phù hợp			
IV	**Nhiệm vụ thường xuyên**			
33.	Triển khai thực hiện đồng bộ các quy định, quy chế về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, cho thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm nguyên tắc "có vào, có ra", "có lên, có xuống", đánh giá cán bộ thường xuyên, liên tục, đa chiều, theo kết quả, sản phẩm cụ thể	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Thực hiện thường xuyên
34.	Phối hợp triển khai thực hiện Kết luận số 205-KL/TW, ngày 07/11/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Thực hiện thường xuyên
35.	Tăng cường thực hiện nghiêm Quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Thực hiện thường xuyên
36.	Tiếp tục thực hiện nghiêm Quy định của Bộ Chính trị về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Thực hiện thường xuyên
37.	Thực hiện nghiêm Quy định của Bộ Chính trị "Một số vấn đề bảo vệ chính trị nội bộ Đảng"	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Thực hiện thường xuyên
38.	Triển khai theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kết luận của Ban Bí thư về tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ đối với cán bộ, đảng viên ra nước ngoài, quan hệ, làm việc với	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Thực hiện thường xuyên

	cá nhân, tổ chức nước ngoài			
39.	Hướng dẫn các đảng ủy trực thuộc triển khai thực hiện mô hình "chi bộ bốn tốt", "đảng bộ cơ sở bốn tốt".	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Thực hiện thường xuyên
40.	Xây dựng, quản lý sử dụng cơ sở dữ liệu đảng viên, nâng cấp phần mềm quản lý Cơ sở dữ liệu đảng viên trong Đảng bộ Chính phủ	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Thực hiện thường xuyên
41.	Xét tặng huy hiệu đảng đối với đảng viên tại các đảng ủy trực thuộc	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Thực hiện thường xuyên
42.	Xét tặng kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng Đảng trong doanh nghiệp Việt Nam" và Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp công tác Tổ chức xây dựng Đảng"	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Thực hiện thường xuyên
43.	Phê duyệt kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ cấp ủy các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy Chính phủ nhiệm kỳ 2025-2030 theo phân cấp quản lý	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Thực hiện thường xuyên
44.	Triển khai thực hiện việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức theo quy định	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Thực hiện thường xuyên
45.	Công tác khen thưởng cấp nhà nước đối với tập thể, cá nhân diện Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ quản lý	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Thực hiện thường xuyên
46.	Tổ chức tập huấn công tác tổ chức xây dựng đảng	Ban Tổ chức	Các đảng ủy trực thuộc	Quý III/2026

C	CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KỶ LUẬT CỦA ĐẢNG VÀ ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC				
STT	**NHIỆM VỤ CỤ THỂ**	**CƠ QUAN CHỦ TRÌ**	**CƠ QUAN PHỐI HỢP**	**THỜI HẠN THỰC HIỆN**	**CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT**
I.	**Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng**				
1	Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng và Nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; việc chấp hành các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các chương trình, đề án, mục tiêu quốc gia; việc tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp; việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; về phát triển kinh tế - xã hội; việc tổ chức thực hiện các đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên, đột xuất khác khi được Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao.	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Chính phủ	Các Ban tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Chính phủ; các đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc	Trong nhiệm kỳ 2025-2030	Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy chính phủ
2	- Hoàn thiện mô hình, cơ	Ủy ban	Các Ban	Năm 2026	

C	CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KỶ LUẬT CỦA ĐẢNG VÀ ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC				
STT	**NHIỆM VỤ CỤ THỂ**	**CƠ QUAN CHỦ TRÌ**	**CƠ QUAN PHỐI HỢP**	**THỜI HẠN THỰC HIỆN**	**CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT**
	chế hoạt động, kiện toàn tổ chức, bộ máy, nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra và năng lực đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp. - Hằng năm tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu về công tác kiểm tra, giám sát và công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong toàn đảng bộ.	Kiểm tra Đảng ủy Chính phủ	tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Chính phủ	Trong nhiệm kỳ 2025-2030	Ban Thường vụ Đảng ủy chính phủ
3	Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ và hằng năm gắn với nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị. Lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát từ "bị động" sang "chủ động", chú trọng giám sát thường xuyên, nâng cao hiệu quả giám sát chuyên đề; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, thực	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Chính phủ.	Các Ban tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Chính phủ; các đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc	Trong nhiệm kỳ 2025-2030	Ban Thường vụ Đảng ủy chính phủ

C	CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KỶ LUẬT CỦA ĐẢNG VÀ ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC				
STT	**NHIỆM VỤ CỤ THỂ**	**CƠ QUAN CHỦ TRÌ**	**CƠ QUAN PHỐI HỢP**	**THỜI HẠN THỰC HIỆN**	**CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT**
	hiện "giám sát, kiểm tra trên dữ liệu".				
4	Lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp tăng cường giám sát, nắm chắc tình hình tổ chức đảng, đảng viên, chủ động, kịp thời phát hiện, kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; tập trung giải quyết dứt điểm đơn, thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng, nhất là những đơn, thư liên quan đến cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cấp ủy; kịp thời xem xét, xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm theo thẩm quyền.	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Chính phủ.	Các Ban tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Chính phủ; các đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc	Trong nhiệm kỳ 2025-2030	Đảng ủy Chính phủ.
5	Đẩy mạnh công tác tự kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng để phòng ngừa, phát hiện vi phạm từ sớm, từ xa; phối hợp chặt chẽ, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với cơ quan thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử và giám sát xã hội. Chú trọng kiểm	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Chính phủ.	Các Ban tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Chính phủ; các đảng ủy trực thuộc	Trong nhiệm kỳ 2025-2030	Ban Thường vụ Đảng ủy chính phủ

C	**CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KỶ LUẬT CỦA ĐẢNG VÀ ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC**				
STT	**NHIỆM VỤ CỤ THỂ**	**CƠ QUAN CHỦ TRÌ**	**CƠ QUAN PHỐI HỢP**	**THỜI HẠN THỰC HIỆN**	**CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT**
	tra, giám sát việc thực hiện các kết luận sau kiểm tra, giám sát; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém đã được chỉ ra sau kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán.				
II	**Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực**				
1	Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp và thường xuyên của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kết hợp chặt chẽ giữa phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời các vụ việc, hành vi vi phạm về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xây dựng văn hóa liêm chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.	Đảng ủy Thanh tra Chính phủ	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Chính phủ; cấp ủy, ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc	Trong nhiệm kỳ 2025-2030	Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy chính phủ
2	Xây dựng chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nhiệm kỳ 2025-2030 và hằng năm với phương châm kiên quyết, kiên trì,	Đảng ủy Thanh tra Chính phủ	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Chính phủ; các Ban	Năm 2026 và trong nhiệm kỳ 2025-	Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy chính phủ

C	CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KỶ LUẬT CỦA ĐẢNG VÀ ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC				
STT	**NHIỆM VỤ CỤ THỂ**	**CƠ QUAN CHỦ TRÌ**	**CƠ QUAN PHỐI HỢP**	**THỜI HẠN THỰC HIỆN**	**CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT**
	thường xuyên, liên tục, không ngừng, không nghỉ, với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt; xác định phòng ngừa là chính, là cơ bản, lâu dài, phát hiện, xử lý là quan trọng, đột phá; bảo vệ, khuyến khích người tích cực đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới sáng tạo, dám chịu trách nhiệm; tập trung hoàn thiện thể chế, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực sự bản lĩnh theo phương châm "không thể", "không dám", "không muốn", "không cần" tham nhũng, xây dựng văn hóa liêm chính trong Đảng bộ Chính phủ.		tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Chính phủ.	2030	
3	Thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và quy chế về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; việc kê khai, công	Đảng ủy Thanh tra Chính phủ	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Chính phủ; Đảng ủy Bộ Tài	Năm 2026 và trong nhiệm kỳ 2025-2030	Ban Thường vụ Đảng ủy chính phủ

C	**CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KỶ LUẬT CỦA ĐẢNG VÀ ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC**				
STT	**NHIỆM VỤ CỤ THỂ**	**CƠ QUAN CHỦ TRÌ**	**CƠ QUAN PHỐI HỢP**	**THỜI HẠN THỰC HIỆN**	**CẤP TRÌNH/PHÊ DUYỆT**
	khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn, công tác cán bộ theo quy định.		chính; các Ban tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Chính phủ.		
4	Đẩy mạnh tuyên truyền về văn hoá liêm chính; phổ biến các văn bản quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; công khai kết quả xử lý các vụ việc theo quy định.	Đảng ủy Thanh tra Chính phủ	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Chính phủ; các Ban tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Chính phủ.	Năm 2026 và trong nhiệm kỳ 2025-2030	

PHỤ LỤC 2
CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2026 - 2030	Cơ quan chủ trì
1	Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân/năm (%)	≥ 10,0	Bộ Tài chính
2	GDP bình quân đầu người (USD)	8.500	Bộ Tài chính
3	Tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP (%)	28	Bộ Công Thương
4	Giá trị tăng thêm của ngành chế biến, chế tạo bình quân đầu người (USD)	2.400	Bộ Công Thương
5	Tỉ trọng kinh tế số trong GDP (%)	30	Bộ Khoa học và Công nghệ
6	Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng (%)	> 55	Bộ Khoa học và Công nghệ
7	Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân (%/năm)	8,5	Bộ Tài chính
8	Tổng tích luỹ tài sản so với GDP (%)	35 - 36	Bộ Tài chính
9	Tiêu dùng cuối cùng so với GDP (%)	61 - 62	Bộ Tài chính
10	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân/GDP (%)	40	Bộ Tài chính
11	Vốn đầu tư công so với tổng vốn đầu tư toàn xã hội (%)	20 - 22	Bộ Tài chính
12	Tỉ lệ huy động vào ngân sách nhà nước so với GDP (%)	18	Bộ Tài chính
13	Tỉ lệ bội chi ngân sách nhà nước so với GDP (%)	5	Bộ Tài chính
14	Giảm tiêu hao năng lượng tính trên GDP (%/năm)	1 - 1,5	Bộ Công Thương
15	Số lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam (triệu lượt)	45 - 50	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
16	Tỉ lệ đô thị hoá (%)	> 50	Bộ Xây dựng
17	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh (tuổi)	75,5	Bộ Y tế
18	Thời gian sống khoẻ (năm)	68	Bộ Y tế

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2026 - 2030	Cơ quan chủ trì
19	Tỉ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội (%)	< 20	Bộ Tài chính
20	Tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (%)	35 - 40	Bộ Giáo dục và Đào tạo
21	Giảm tỉ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều)	Giảm 1 - 1,5 điểm%/năm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
22	Số bác sĩ/vạn dân (người)	19	Bộ Y tế
23	Tỉ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khoẻ hằng năm	100%	Bộ Y tế
24	Tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	Đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân	Bộ Y tế
25	Chỉ số phát triển con người (HDI)	0,8	Bộ Tài chính
26	Tỉ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường (%)	100	Bộ Tài chính
27	Tỉ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông (%)	65 - 70	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
28	Tỉ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường (%)	98 - 100	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
29	Tỉ lệ giảm lượng phát thải khí nhà kính (%)	8 - 9	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
30	Tỉ lệ diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển trong diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia (%)	6	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
31	Tỉ lệ che phủ rừng (%)	42	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

PHỤ LỤC 3
MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG GDP, GRDP GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

TT	Ngành, lĩnh vực/Địa phương	Tốc độ bình quân 2026 - 2030 (%/năm)	Cơ quan chủ trì
	Cả nước	**≥ 10,0**	Bộ Tài chính
I	**Theo ngành, lĩnh vực**		
1	Khu vực nông, lâm nghiệp và thuỷ sản	3,6	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2	Khu vực công nghiệp và xây dựng	12,3	
	- Công nghiệp	11,8	Bộ Công Thương
	Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo	12,4	Bộ Công Thương
	- Xây dựng	14,5	Bộ Xây dựng
3	Khu vực dịch vụ	9,5	
	Trong đó:		
	- Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô…	11,0	Bộ Công Thương
	- Vận tải, kho bãi	11,2	Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng
	- Dịch vụ lưu trú và ăn uống	12,4	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công Thương
	- Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	11,5	Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước
	- Khoa học và Công nghệ	12,0	Bộ Khoa học và Công nghệ
4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	9,0	Bộ Tài chính
II	**Theo tỉnh, thành phố**		Các tỉnh, thành phố
1	Thành phố Hà Nội	10,5 - 11,0	
2	Thành phố Hồ Chí Minh(*)	10,0	

TT	Ngành, lĩnh vực/Địa phương	Tốc độ bình quân 2026 - 2030 (%/năm)	Cơ quan chủ trì
3	Thành phố Hải Phòng	13,0 - 14,0	
4	Thành phố Huế	10,0	
5	Thành phố Đà Nẵng	11,0 - 11,5	
6	Thành phố Cần Thơ	10,0 - 10,5	
7	Lai Châu	10,0	
8	Điện Biên	10,0 - 11,0	
9	Sơn La	8,0 - 8,5	
10	Lào Cai	10,0	
11	Phú Thọ	10,5	
12	Tuyên Quang	10,5	
13	Cao Bằng	8,0 - 9,0	
14	Thái Nguyên	10,5	
15	Lạng Sơn	10,0 - 11,0	
16	Quảng Ninh	11,0 - 12,0	
17	Bắc Ninh	10,5	
18	Hưng Yên	10,0 - 11,0	
19	Ninh Bình	10,5 - 11,0	
20	Thanh Hoá	11,0	
21	Nghệ An	11,0 - 12,0	
22	Hà Tĩnh	10,0	
23	Quảng Trị	9,0 - 10,0	
24	Quảng Ngãi	9,0 - 9,5	
25	Gia Lai	10,0 - 10,5	
26	Đắk Lắk	11,0 - 11,5	
27	Khánh Hoà	11,0 - 12,0	
28	Lâm Đồng	10,0 - 10,5	
29	Đồng Nai	10,0	
30	Tây Ninh	10,0 - 10,5	

TT	Ngành, lĩnh vực/Địa phương	Tốc độ bình quân 2026 - 2030 (%/năm)	Cơ quan chủ trì
31	Đồng Tháp	8,5 - 9,0	
32	Vĩnh Long	10,0 - 10,5	
33	An Giang	9,5 - 10,0	
34	Cà Mau	10,0 - 10,5	

Ghi chú: (*) Tốc độ tăng trưởng GRDP Thành phố Hồ Chí Minh không kể dầu khí khoảng 10,5 - 11,0%/năm.

PHỤ LỤC 4
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
I	**HOÀN THIỆN ĐỒNG BỘ THỂ CHẾ PHÁT TRIỂN, GIẢI PHÓNG SỨC SẢN XUẤT, HUY ĐỘNG MỌI NGUỒN LỰC VÀ TẠO ĐỘNG LỰC MỚI CHO PHÁT TRIỂN**				
1	Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực thương mại (Luật Thương mại, Luật Cạnh tranh, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Luật Quản lý ngoại thương...)	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Quốc hội
2	Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Luật Đo lường, Luật Bưu chính, Luật Viễn Thông, Luật Tần số vô tuyến điện...)	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Quốc hội
3	Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, Luật Du lịch, Luật Điện ảnh, Luật Thư viện, Luật Di sản văn hóa...)	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Quốc hội
4	Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, lao động (Luật Bảo hiểm xã	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, các tỉnh,	2026	Quốc hội

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
	hội, Bộ luật Lao động...)		thành phố		
5	Sửa đổi, bổ sung Luật an toàn, vệ sinh lao động", thời gian thực hiện:	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	Năm 2026 - 2027.	Quốc hội
6	Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực bất động sản, nhà ở (Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở, Luật Kiến trúc...)	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Quốc hội
7	Hoàn thiện pháp luật về an ninh, trật tự (Luật An ninh dữ liệu, Luật Định danh và xác thực điện tử, Luật Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia...)	Bộ Công an	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Quốc hội
8	Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực tư pháp (Luật Trợ giúp pháp lý, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật Luật sư...)	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành	2026 - 2030	Quốc hội
9	Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực đối ngoại (Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, Luật Thỏa thuận quốc tế, Luật Hàm cấp ngoại giao...)	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành	2026 - 2027	Quốc hội
10	Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên, môi	Bộ Nông nghiệp và	Các bộ, ngành,	2026 - 2030	Quốc hội

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
	trường (Luật Bảo vệ môi trường, Luật Địa chất và Khoáng sản, Luật Tài nguyên môi trường, biển và hải đảo…)	Môi trường	các tỉnh, thành phố		
11	Luật Thủ đô (sửa đổi)	Bộ Tư pháp	Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, các bộ, ngành	2026	Quốc hội
12	Luật Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Quốc hội
13	Bộ luật Hàng hải	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Quốc hội
14	Luật Dầu khí	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Quốc hội
15	Luật Đấu giá tài sản	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Quốc hội
16	Luật Quản lý nợ công	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Quốc hội

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
17	Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Quốc hội
18	Luật Tín ngưỡng, tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Quốc hội
19	Hoàn thiện pháp luật tạo nền tảng phát triển kinh tế không gian tầm thấp (Luật Quản lý phương tiện bay không người lái (UAV)…)	Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Xây dựng, các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Quốc hội
20	Hoàn thiện khung pháp lý về mô hình đô thị trong hệ thống chính quyền địa phương hai cấp	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội
21	Thành lập Cổng một cửa đầu tư quốc gia	Bộ Tài chính	Các tỉnh, thành phố	2026	Chính phủ
22	Xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý quản lý, thúc đẩy phát triển tài sản mã hóa, tiền kỹ thuật số	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước	2026 - 2030	Quốc hội
23	Xây dựng cơ chế, chính sách huy động nguồn lực phát triển đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị	Bộ Tài chính	Bộ Xây dựng, thành phố Hà Nội, Thành phố	2026 - 2027	Quốc hội

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
			Hồ Chí Minh		
24	Xây dựng cơ chế, chính sách huy động nguồn lực phát triển điện hạt nhân, điện gió ngoài khơi	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính	2026 - 2027	Quốc hội
25	Xây dựng cơ chế, chính sách và tiêu chí thành lập các đặc khu kinh tế, đặc khu công nghệ, khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế	Bộ Tài chính	Bộ Công an, các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Quốc hội, Chính phủ
II	**XÁC LẬP MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG MỚI, CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ, LẤY KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ LÀM ĐỘNG LỰC CHÍNH**				
1	Xây dựng Đề án xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động hội nhập quốc tế; tập trung nâng cao năng lực sản xuất một số ngành công nghiệp chiến lược, tiến tới tự lực, tự chủ, tự cường về khoa học công nghệ	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Thủ tướng Chính phủ
2	Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế điều hành chính sách tín dụng theo cơ chế thị trường	Ngân hàng Nhà nước		2026 - 2030	Thủ tướng Chính phủ
3	Nghiên cứu, đề xuất thành lập Sở giao dịch vàng tại Việt Nam	Ngân hàng Nhà nước		2026 - 2027	Chính phủ

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
4	Xây dựng Đề án quản lý thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, đáp ứng nhu cầu nhà ở của người dân	Bộ Xây dựng	Bộ Công an, các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
5	Xây dựng cơ chế, chính sách để huy động và sử dụng nguồn lực theo mô hình "lãnh đạo công - quản trị tư", "đầu tư công - quản lý tư", "đầu tư tư - sử dụng công"	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành	2026 - 2030	Chính phủ
6	Phát triển Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng	Bộ Tài chính, Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng	Ngân hàng Nhà nước, các bộ, ngành	2026 - 2030	Theo thẩm quyền
7	Thành lập, phát triển các khu thương mại tự do tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Quảng Ninh, Khánh Hoà, Đồng Nai và các địa phương có điều kiện thuận lợi	Bộ Tài chính, các tỉnh, thành phố		2026 - 2030	Theo thẩm quyền
8	Xây dựng Chương trình phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp mũi nhọn, công	Bộ Công Thương	Bộ Khoa học và Công nghệ	2026	Thủ tướng Chính phủ

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
	nghiệp mới nổi				
9	Xây dựng Đề án phát triển một số cụm liên kết ngành công nghiệp chuyên môn hoá và các tổ hợp công nghiệp quy mô lớn	Bộ Công Thương	Các tỉnh, thành phố	2026	Thủ tướng Chính phủ
10	Xây dựng Đề án phát triển công nghiệp đường sắt	Bộ Công Thương	Bộ Xây dựng	2026	Thủ tướng Chính phủ
11	Xây dựng Chương trình về hình thành năng lực sản xuất mới dựa trên công nghệ, dữ liệu và đổi mới sáng tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Công Thương, các bộ, ngành	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
12	Xây dựng Đề án phát triển công nghiệp ứng dụng năng lượng nguyên tử	Bộ Công Thương	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành	2026	Thủ tướng Chính phủ
13	Xây dựng Đề án phát triển công nghiệp năng lượng xanh, năng lượng sạch	Bộ Công Thương	Bộ Khoa học và Công nghệ	2026	Thủ tướng Chính phủ
14	Xây dựng Đề án tổng thể về khai thác, sử dụng có hiệu quả không gian vũ trụ quốc gia	Bộ Khoa học và Công nghệ		2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
15	Xây dựng Chiến lược phát triển các ngành dịch vụ theo hướng hiện đại hoá hệ sinh thái dịch vụ, phát triển một số ngành, sản phẩm dịch vụ	Bộ Tài chính	Bộ Công Thương, Bộ Văn hoá, Thể thao và	2026	Thủ tướng Chính phủ

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
	có lợi thế cạnh tranh		Du lịch, các bộ, ngành		
16	Xây dựng Đề án phát triển du lịch với các giải pháp đột phá để đạt mục tiêu thu hút 45-50 triệu lượt khách du lịch quốc tế vào năm 2030	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Thủ tướng Chính phủ
17	Xây dựng chính sách hỗ trợ, kích cầu tiêu dùng, phát triển thị trường tiêu dùng nội địa	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính	2026	Thủ tướng Chính phủ
18	Xây dựng, phát triển các trung tâm logistics lớn gắn với cảng biển, cảng hàng không trung chuyển quốc tế	Bộ Công Thương	Các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Thủ tướng Chính phủ
19	Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng tích hợp đa giá trị, phát triển bền vững, thực chất, hiệu quả	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
20	Hoàn thiện cơ chế, chính sách về đất đai, đầu tư, bảo hiểm, hợp tác công tư… cho phát triển kinh tế nông nghiệp nhanh, hiệu quả, bền vững	Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, ngành		2026 - 2027	Quốc hội, Chính phủ
21	Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp gắn với hình thành	Bộ Tài chính	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2026	Quốc hội, Chính phủ

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
	các chuỗi liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm				
22	Xây dựng Chương trình phát triển 1.000 doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển các ngành công nghệ cao, công nghiệp mới nổi	Bộ Tài chính	Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ	2026	Thủ tướng Chính phủ
23	Rà soát, điều chỉnh các cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi và bình đẳng cho doanh nghiệp tư nhân trong nước trong tiếp cận vốn, đất đai, các chính sách ưu đãi và nguồn lực khác	Bộ Tài chính và các bộ, ngành		2026 - 2027	Quốc hội, Chính phủ
24	Xây dựng các chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực tài chính, công nghệ, quản trị cho doanh nghiệp trong nước, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu	Bộ Tài chính	Bộ Công Thương	2026 - 2027	Quốc hội, Chính phủ

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
25	Xây dựng cơ chế, chính sách giao, đặt hàng khu vực tư nhân tham gia vào các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trọng điểm, dự án, công trình, nhiệm vụ quan trọng quốc gia, phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh	Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	Các bộ, ngành	2026 - 2027	Quốc hội, Chính phủ
26	Xây dựng chính sách hỗ trợ để hình thành một số tập đoàn kinh tế tư nhân mạnh, quy mô lớn, đầu đàn để dẫn dắt chuỗi giá trị trong nước và mở rộng, tham gia thị trường toàn cầu	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành	2026 - 2027	Quốc hội, Chính phủ
27	Xây dựng Đề án phát triển kinh tế dữ liệu, công nghiệp dữ liệu	Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Thủ tướng Chính phủ
28	Xây dựng Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
29	Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, thu hút nguồn lực, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, mở rộng thị trường cho kinh tế tập thể, hợp tác xã	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Theo thẩm quyền

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
30	Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài chất lượng cao trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, chíp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo...	Bộ Tài chính	Bộ Khoa học và Công nghệ	2026	Quốc hội, Chính phủ
31	Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút hiệu quả các quỹ đầu tư quốc tế	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước	2026	Quốc hội, Chính phủ
32	Xây dựng Đề án huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển, trong đó có nguồn lực trong Nhân dân	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
33	Nghiên cứu xây dựng Đề án Nâng cao năng suất lao động quốc gia gắn với phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, hiệu quả trong giai đoạn mới	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Thủ tướng Chính phủ
III	**TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO, XÂY DỰNG NỀN GIÁO DỤC QUỐC DÂN HIỆN ĐẠI, NGANG TẦM KHU VỰC VÀ THẾ GIỚI**				
1	Thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Theo thẩm quyền

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
	dục và đào tạo				
2	Thực hiện Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ, đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các tỉnh, thành phố	2026 - 2035	
3	Xây dựng Đề án đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Nghệ thuật, Toán học (STEAM) và nghiên cứu khoa học, phát triển năng lực số trong trường phổ thông	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các tỉnh, thành phố	2026	Thủ tướng Chính phủ
4	Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá và tập trung đầu tư phát triển một số cơ sở giáo dục ngang tầm các nước tiên tiến	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các tỉnh, thành phố	2027 - 2035	Thủ tướng Chính phủ
5	Xây dựng Đề án phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ	2026	Thủ tướng Chính phủ
6	Xây dựng Đề án phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao đạt chuẩn quốc tế	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
7	Xây dựng Chương trình đào tạo nhân lực chất lượng cao theo chuẩn quốc tế, nhất là	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Công Thương, Bộ Khoa	2026	Thủ tướng Chính phủ

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
	các ngành mũi nhọn về khoa học công nghệ, quản trị thông minh, khoa học cơ bản và các lĩnh vực ưu tiên, mới nổi		học và Công nghệ		
IV	**ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA**				
1	Thực hiện theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Theo thẩm quyền
2	Thực hiện theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Theo thẩm quyền
3	Chiến lược quốc gia về	Bộ Khoa	Các bộ,	2026	Thủ tướng

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
	chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045	học và Công nghệ	ngành		Chính phủ
4	Xây dựng Chương trình quốc gia khởi nghiệp sáng tạo dựa trên nền tảng công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
5	Xây dựng Đề án tái cấu trúc các Chương trình khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp quốc gia	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành	2026	Thủ tướng Chính phủ
6	Xây dựng Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ gắn với tăng cường ứng dụng công nghệ trong khu vực công	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành	2026-2027	Thủ tướng Chính phủ
7	Xây dựng Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội quốc gia	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành	2026-2027	Thủ tướng Chính phủ
8	Xây dựng Đề án đổi mới phương thức quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát triển công nghệ chiến lược quốc gia	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
V	**PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐỒNG BỘ, HIỆN ĐẠI, KHAI THÁC HIỆU QUẢ KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN MỚI, LẤY ĐÔ THỊ LÀM ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN VÙNG VÀ ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN**				

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
	MỚI				
1	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống dữ liệu, thông tin về kinh tế, xã hội, môi trường, đầu tư; tập trung hoàn thiện, nâng cao hiệu quả Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch	Bộ Tài chính	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2026 - 2027	
2	Xây dựng hệ thống bản đồ số về đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường		2026 - 2027	
3	Xây dựng cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế kết hợp với bảo đảm quốc phòng, an ninh cho các đặc khu, đảo như Phú Quốc, Côn Đảo, Vân Đồn, Vân Phong, Cồn Cỏ, Lý Sơn, Hòn Khoai…	Bộ Tài chính, các tỉnh, thành phố	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
4	Các công trình hạ tầng quan trọng về giao thông, năng lượng, hạ tầng số, thủy lợi và phòng chống thiên tai đưa vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố			

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
VI	**PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, XÃ HỘI, THỰC HIỆN TIẾN BỘ VÀ CÔNG BẰNG XÃ HỘI; QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI BỀN VỮNG; TẬP TRUNG NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT, TINH THẦN VÀ SỨC KHỎE CỦA NHÂN DÂN**				
1	Kế hoạch triển khai đồng bộ hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
2	Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá cho phát triển các loại hình văn hoá nghệ thuật dân tộc, gắn kết chặt chẽ với phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Quốc hội, Chính phủ
3	Xây dựng Đề án về phát triển công nghiệp nội dung số Việt Nam giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
4	Xây dựng Đề án thúc đẩy các phong trào, hoạt động văn hoá cơ sở, lấy người dân làm trung tâm	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
5	Xây dựng Đề án phát triển một số trung tâm y tế chuyên sâu	Bộ Y tế	Các tỉnh, thành phố	2026	Thủ tướng Chính phủ
6	Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, sổ sức khoẻ điện tử của người dân	Bộ Y tế	Các tỉnh, thành phố	Nhiệm vụ thường xuyên	
7	Xây dựng Đề án từng bước thực hiện chính sách miễn viện phí theo lộ trình, đối tượng ưu tiên trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế phù hợp với tăng mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định	Bộ Y tế		2028	Thủ tướng Chính phủ
8	Xây dựng chính sách lao động, việc làm để thích ứng với vấn đề già hóa dân số nhanh, tập trung vào thúc đẩy việc làm cho người cao tuổi	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Thủ tướng Chính phủ
9	Xây dựng Đề án đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Các tỉnh, thành phố	2026	Thủ tướng Chính phủ
VII	**QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ TÀI NGUYÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, CHỦ ĐỘNG THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**				
1	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Quốc hội
2	Sửa đổi, hoàn thiện các cơ	Bộ Nông	Các tỉnh,	2026 -	Quốc hội,

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
	chế về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cơ chế định giá đất, cơ chế thu hồi đất, làm cơ sở đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và giải quyết cơ bản các điểm nghẽn về đất đai khi thực hiện các dự án liên quan đến sử dụng đất	nghiệp và Môi trường	thành phố	2027	Chính phủ
3	Xây dựng Đề án xử lý cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường không khí tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2026	Thủ tướng Chính phủ
4	Xây dựng Chương trình cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường ở các đô thị, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông và khu vực nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, các tỉnh, thành phố	2026	Thủ tướng Chính phủ
5	Xây dựng Đề án hoàn thiện cơ chế quản lý hiệu quả, bền vững tài nguyên rừng gắn với bảo vệ đa dạng sinh học	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các tỉnh, thành phố	2026	Thủ tướng Chính phủ
6	Xây dựng Đề án xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các tỉnh, thành phố	2026	Thủ tướng Chính phủ
7	Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2030, tầm nhìn đến	Bộ Nông nghiệp và Môi	Các bộ, ngành, các tỉnh,	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
	năm 2035	trường	thành phố		
8	Chiến lược tài nguyên nước quốc gia đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, ngành; các tỉnh, thành phố	2026	Thủ tướng Chính phủ
9	Xây dựng Đề án xây dựng, hoàn thiện hệ thống bản đồ rủi ro thiên tai, hệ thống cảnh báo sớm thiên tai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
10	Xây dựng Đề án Phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng đồng bằng sông Cửu Long	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Tài chính, các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
11	Xây dựng Đề án phòng, chống sạt lở, lũ ống, lũ quét tại miền Trung và trung du, miền núi phía Bắc	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Tài chính, các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
12	Hoàn thiện Đề án bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công an, các tỉnh, thành phố	2026	Thủ tướng Chính phủ
13	Xây dựng Đề án bảo đảm an ninh môi trường	Bộ Công an	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Thủ tướng Chính phủ

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
VIII	**TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG, AN NINH; XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN, CÔNG AN NHÂN DÂN CÁCH MẠNG, CHÍNH QUY, TINH NHUỆ, HIỆN ĐẠI; BẢO VỆ VỮNG CHẮC TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**				
1	Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới	Bộ Công an	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Thủ tướng Chính phủ
2	Chiến lược bảo vệ an ninh mạng, an ninh dữ liệu trong kỷ nguyên số	Bộ Công an	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Thủ tướng Chính phủ
3	Xây dựng Đề án bảo đảm an ninh trên các không gian, lĩnh vực mới (không gian tầm thấp, không gian vũ trụ, không gian ngầm)	Bộ Công an	Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Thủ tướng Chính phủ
4	Xây dựng Đề án phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực an ninh, trật tự và quản lý nhà nước, quản trị xã hội về an ninh, trật tự	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Thủ tướng Chính phủ
5	Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm tạo đột phá phát triển công nghiệp quốc	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	Các bộ, ngành, các tỉnh,	2026 - 2030	Thủ tướng Chính phủ

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
	phòng, an ninh tự chủ, tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại		thành phố		
6	Một số chương trình, đề án về quốc phòng, an ninh; phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo, hạt nhân, bán dẫn, chuyển đổi số trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công nghiệp quốc phòng, an ninh	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an		2026 - 2030	Theo thẩm quyền
IX	**ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ, SÁNG TẠO HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ SÂU RỘNG, TOÀN DIỆN, HIỆU QUẢ**				
1	Thực hiện theo Nghị quyết số 153/NQ-CP, ngày 31/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành	2026-2030	Theo thẩm quyền
2	Đề án về công tác người Việt Nam ở nước ngoài	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành	2026	Thủ tướng Chính phủ
3	Rà soát, đôn đốc triển khai thực hiện có hiệu quả các cam kết, thoả thuận quốc tế	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành	Nhiệm vụ thường xuyên	
4	Triển khai Đề án về việc Việt Nam đảm nhiệm cương	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành	2026 - 2028	

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
	vị thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2026-2028.				
5	Đề án mở mới các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đến năm 2030	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành	2026	Thủ tướng Chính phủ
6	Đề án Danh hiệu quốc gia Việt Nam	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành	2026	Thủ tướng Chính phủ
7	Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao	2026	Quốc hội
X	**ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA KIẾN TẠO PHÁT TRIỂN, LIÊM CHÍNH, HÀNH ĐỘNG, PHỤC VỤ NHÂN DÂN; NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ XÃ HỘI; KIÊN QUYẾT, KIÊN TRÌ ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC, THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**				
1	Thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành	2026 - 2030	Theo thẩm quyền

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
	mới				
2	Tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành	2026 - 2027	Ủy ban Thường vụ Quốc hội
3	Xây dựng, điều chỉnh Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI và Chương trình lập pháp, bảo đảm thể hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung cần thể chế hóa từ chủ trương, đường lối của Đảng	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành	2026 - 2030	Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ
4	Phát triển và vận hành hiệu quả Cổng pháp luật quốc gia	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành	2026 - 2030	Thủ tướng Chính phủ
5	Chiến lược hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên mới	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành	2026 - 2027	Bộ Chính trị, Đảng ủy Chính phủ
6	Triển khai Đề án hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 – 2030	Theo thẩm quyền
7	Xây dựng Đề án thực hiện soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật tập trung, chuyên nghiệp	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành	2026 - 2027	Chính phủ
8	Xây dựng Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
9	Xây dựng Đề án ứng dụng trí	Bộ Tư	Các bộ,	2026 -	Thủ tướng

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
	tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật	pháp	ngành	2027	Chính phủ
10	Xây dựng Đề án hoàn thiện tiêu chí và các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ người làm công tác xây dựng thể chế, pháp luật	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
11	Thực hiện Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2030	Theo thẩm quyền
12	Hoàn thiện các đề án vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Chính phủ

TT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI HẠN THỰC HIỆN	CẤP TRÌNH/ PHÊ DUYỆT
13	Hoàn thiện cơ chế thu hút, tuyển dụng, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài vào làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026	Chính phủ
14	Xây dựng Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững; nghiên cứu cơ chế tạo sự liên thông giữa khu vực công và khu vực tư	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	Tháng 4/2027	Ban Chấp hành Trung ương Đảng
15	Xây dựng Đề án thiết lập và vận hành hiệu quả hệ thống thông tin hai chiều giữa Nhà nước và người dân, thông qua các nền tảng số, các công cụ lấy ý kiến Nhân dân	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ